Bo Ngu Tong - 03

Vi Diệu Pháp — Bộ Ngữ Tông

Bo Ngu Tong - 03

Vietnamese, with Unicode VU Times font

THERAVĀDA

ABHIDHAMMAPIṬAKA - TẠNG DIỆU PHÁP

KATHĀVATTHU

BỘ NGỮ TÔNG

(NHỮNG ĐIỂM DỊ BIỆT)

TÂM AN - MINH TUỆ dịch

Xin lưu ý: Cần có phông UnicodeViệt-Phạn VU Times cài vào máy để đọc các chữ Pāli.

CHƯƠNG II

1. SỰ Ô NHIỄM CỦA VỊ A-LA-HÁN

(Parūpahārakathā)

Điểm tranh luận : Một bậc A-la-hán vẫn còn xuất tinh.

Theo chú giải : Vấn đề này được đặt ra liên quan đến quan niệm của phái Pubbaseliyas và Aparaseliyas , cho rằng vị A-la-hán vẫn còn xuất tinh, dù vị này đã chứng đạt hay chưa chứng đạt. Họ cũng sai lầm khi cho rằng Thiên ma có thể nhập vào vị A-la-hán, làm cho vị này xuất tinh và sự xuất tinh còn là kết quả của việc ăn uống. Vấn đề này đưa đến một quan niệm khác là sự xuất tinh còn do nguyên nhân ái dục. (Người dịch: Sở dĩ có quan niệm này vì thời Đức Phật còn tại thế, có những tu sĩ ngoại đạo tu tập theo các hạnh ngưu, cẩu ... dầu còn là phàm phu nhưng vẫn tự xưng là A-la-hán).

(1) Theravādins: - Ngài chủ trương rằng bậc A-la-hán vẫn còn có sự xuất tinh, tuy Ngài phủ nhận bậc này còn những ô nhiễm như Dục vọng hay Ái dục (Ái nhiễm) hay Dục Triền, Dục bộc, Dục phối, Dục cái. Và sự phủ nhận này sẽ làm mâu thuẫn trong quan niệm của Ngài đã đề xuất.

(2) Ngài chấp nhận phàm phu có cả dục vọng và kết quả sinh lý (của dục vọng đó), thì Ngài cũng phải chấp nhận bậc A-la-hán cũng phải có cả hai điều đó giống như phàm phu vậy.

(3) Vậy do nguyên nhân gì mà Ngài lại cho rằng bậc A-la-hán vẫn còn có sự xuất tinh?

Pubbaseliyas và Aparaseliyas: - Chính Thiên ma làm ô nhiễm bậc A-la-hán.

Th: - Vậy Thiên ma tự mình có xuất tinh không?

P.A: - Không, Thiên ma không hề có sự xuất tinh.

Th: - Nếu như thế, Ngài không được nói rằng Thiên ma làm ô nhiễm bậc A-la-hán.

(4) Sự ô nhiễm của bậc A-la-hán có phải từ nơi chính vị ấy hay không? Ngài không đồng ý, sự ô nhiễm từ chính thân thể Thiên ma mà không phải từ nơi vị A-la-hán hay một chúng sanh nào khác. Điều này thật vô lý.

(5) Ngài cũng từ chối Thiên ma làm ô nhiễm bậc A-la-hán qua lỗ chân lông và Ngài cũng từ chối tất cả những phương cách mà Thiên ma làm cho bậc A-la-hán xuất tinh. Như vậy, với lý do gì mà Ngài cho rằng Thiên ma làm ô nhiễm bậc A-la-hán?

P.A: - Với ý của Thiên ma: "Chúng ta sẽ tạo nhân hoài nghi cho vị A-la-hán, bậc đã hoàn toàn giác ngộ". (1)

Th - Vậy bậc A-la-hán có hoài nghi sao? Nếu Ngài phủ nhận thì quan điểm trên của Ngài bị thất bại; nếu Ngài chấp nhận, thì Ngài phải chấp nhận một bậc A-la-hán vẫn còn hoài nghi về Phật, Pháp, Tăng, Học giới, sự sanh, sự diệt, sự sanh và diệt, Y Tương sinh, Điều đó thật là phi lý.

(6) Phàm phu vẫn còn hoài nghi những điều đó, nhưng một bậc A-la-hán thì không (nếu bậc A-la-hán vẫn còn hoài nghi thì bậc ấy cũng giống như phàm phu vậy). Hoặc giả, nếu sự hoài nghi của cả hai không liên hệ đến 8 điều này mà hoài nghi đến những vấn đề khác thì sự hoài nghi của bậc A-la-hán cũng không hơn gì phàm phu.

(7) Nếu phải thừa nhận chủ trương của Ngài là hữu lý, Vậy do nguyên nhân gì gây ra sự ô nhiễm? Ngài đáp rằng do ăn uống, nhai, nếm; nhưng Ngài vẫn phủ nhận rằng không phải tất cả mọi người hễ có ăn uống, nhai, nếm, thì đều có thể xuất tinh. Và nếu Ngài vẫn duy trì quan niệm ngược lại, thì Ngài phải thừa nhận rằng không có sự xuất tinh nơi những đứa trẻ con, những người đàn ông bị thiến, hay những vị Chư thiên dù họ cũng vẫn ăn uống, nhai, nếm. Chủ trương của Ngài không hợp lý trong những trường hợp này.

(8) Ngài không thể viện dẫn bất cứ một sự bí ẩn nào về sự ô nhiễm mà Ngài cho rằng đó là kết quả của ăn, uống, nhai, nếm. Cùng thế ấy, đại tiểu tiện cũng là kết quả tự nhiên của việc ăn uống.

(9) Nếu quan điểm của Ngài đưa ra là hữu lý, thì bậc A-la-hán vẫn tiếp tục liên hệ mật thiết với người khác phái, sống đời sống gia đình, dùng các loại vải Ka-si nhuyễn (do loại cây gỗ hương đàn) trang sức bằng tràng hoa và dầu thoa tóc, tích trữ vàng bạc giống như bất cứ một phàm phu nào.

(10) Nhưng làm thế nào mà quan điểm ấy có thể hợp lý được đối với một bậc A-la-hán - Như Ngài đã thừa nhận - Bậc đã đoạn trừ trọn vẹn Ái dục, nhổ tận gốc ái dục như cây Tala đứt ngọn, không có khả năng sanh khởi trong tương lai, bậc mà Sân, Si, Ngã mạn, tà kiến, hoài nghi, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy, ... đã được đoạn tận.

(11 - 12) Hơn nữa, làm thế nào mà quan điểm ấy hữu lý được đối với bậc A-la-hán, một người đã thuần thục trong sự đoạn tận Ái dục ... và những yếu tố giác ngộ.

(13) Làm thế nào mà quan điểm ấy có thể hữu lý được đối với bậc A-la-hán, người đã xa lìa ái dục, sân hận, si mê, đã làm xong những việc cần làm, đặt gánh nặng xuống, người chiến thắng, tối thượng, hoàn toàn cắt đứt mọi ràng buộc trong các hữu, giải thoát tri kiến, đã lấp cống, nhổ cừ lên rồi, bậc không còn then chốt, đắc chứng thành đạo, hạ cờ ngã mạn, làm xong phận sự, chấm dứt mọi ràng buộc, đã thấu rõ Khổ đế, tuyệt trừ Tập đế, chứng ngộ Diệt đế và trau dồi thuần thục Đạo đế đã thấu rõ các pháp đáng thấu rõ, tuyệt trừ các pháp đáng tuyệt trừ, chứng ngộ các pháp đáng chứng ngộ, trau dồi các pháp đáng trau dồi, nhận thức các pháp đáng được nhận thức.

(14 - 20) Có phải Ngài vẫn duy trì quan điểm của Ngài không?

P.A: - Đúng thế, nhưng chỉ trong trường hợp của một
bậc A-la-hán tuệ giải pháp (A-la-hán rành trong pháp của mình) mới có sự
xuất tinh, còn trong trường hợp của bậc A-la-hán lưỡng biện giải thoát
(A-la-hán rành trong pháp của mình và của Người khác)
(1) thì không có sự xuất
tinh.
Th: - Nhưng làm thế nào Ngài có thể duy trì trong trường hợp này mà Ngài không thừa nhận trong những trường hợp khác. Trong khi những khuôn mẫu về phẩm hạnh và những điều kiện cần thiết của bậc A-la-hán thì không khác gì nhau, cả hai cũng đã đoạn trừ Ái dục, sân hận ...

(21) Làm thế nào Ngài có thể duy trì quan điểm ấy được khi Ngài thừa nhận rằng Đức Thế tôn đã từng tuyên bố trong một bài kinh: "Này Chư Tỳ kheo, những vị Tỳ kheo nào dù còn là phàm phu, nhưng đầy đủ giới đức, chánh niệm, và giác tỉnh thì tinh dịch không xuất ra ngay cả trong lúc ngủ. Cho đến các vị du sĩ ngoại đạo, tâm đã xa lìa ái dục cũng không có sự xuất tinh? Do đó, cho rằng A-la-hán vẫn còn xuất tinh là một chuyện ảo tưởng và không tự nhiên"? (2)

(22) P.A: - Vậy có phải quan điểm của chúng tôi là phi lý không?

Th: - Vâng, quả thật như vậy.

P.A: - Nhưng nếu Ngài thừa nhận rằng có những người khác đem dâng đến bậc A-la-hán y, bát, sàng tọa hay thuốc men trị bệnh, thì chắc chắn quan điểm của chúng tôi là hữu lý.

(23) Th: - Nhưng có phải mọi thứ, ngoài tứ vật dụng, người khác có thể cúng dường đến bậc A-la-hán? Có thể nào người khác cúng dường đến bậc này những thánh quả như Dự Lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả không? Không à? Do đó, quan điểm của Ngài không thể chấp nhận được.

2. VẤN ĐỀ TRI KIẾN CỦA BẬC A-LA-HÁN

(Annanakathā)

Điểm tranh luận : Bậc A-la-hán vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến.

Theo chú giải : Quan niệm này của phái Pubbaseliyas cho rằng bậc A-la-hán có thể không biết và không thấu rõ một cách toàn diện các vấn đề liên quan đến đời sống hằng ngày, có thể bị thua kém người khác về trí tuệ. Vì vậy bậc A-la-hán có thể xem như vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến hay trí tuệ. Quan niệm này được chỉnh đốn lại bởi phái Theravadins .

(1) Theravadins: - Ngài cho rằng bậc A-la-hán vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến, thì Ngài cũng phải thừa nhận rằng bậc A-la-hán vẫn còn vô minh: vô minh bộc, vô minh phối, vô minh tùy miên, vô minh triền, vô minh kiết sử. Nếu không thừa nhận như vậy thì Ngài không thể nói rằng bậc A-la-hán vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến được.

(2) Chắc chắn Ngài thừa nhận rằng phàm phu có sự bất toàn về tri kiến, có nghĩa là vẫn còn vô minh bộc, vô minh phối ...

(3) Làm thế nào mà Ngài lại chấp nhận tri kiến của bậc A-la-hán vẫn còn bất toàn trong khi đó lại không chấp nhận vị ấy vẫn còn vô minh.

(4) Hơn nữa, chắc chắn rằng Ngài phải từ khước rằng bậc A-la-hán vẫn còn sự bất toàn về tri kiến và do tri kiến bất toàn ấy, vị này sẽ sát sanh, trộm cắp, vọng ngôn, lưỡng thiệt, nói lời, phù phiếm, ác khẩu, ăn cướp cả xóm hay một nhà, chặn đón nơi đường vắng, tìm kiếm vợ người khác, giết hại dân quê hay dân thị thành và Ngài phải chấp nhận rằng phàm phu vẫn có tri kiến bất toàn và làm những điều đó.

(5) Thật ra Ngài vẫn đồng ý rằng bậc A-la-hán dù vẫn còn sự bất toàn về tri kiến, nhưng không có những hành động kể trên như người phàm phu, những người vì do tri kiến bất toàn nên có những hành động như vậy.

(6) Ngài cũng từ khước rằng bậc A-la-hán vẫn còn tri kiến, bất toàn về Phật, Pháp, Tăng, sự sanh, sự diệt, sự sanh và diệt, y tương sinh. Ngài đồng ý về 8 điều này thì bậc A-la-hán không có sự bất toàn về tri kiến. Tuy vậy, Ngài vẫn duy trì quan niệm của Ngài đã đưa ra.

(7) Ngài chấp nhận rằng một người phàm phu vẫn có tri kiến bất toàn về 8 điều này, nhưng một bậc A-la-hán thì không, dù bậc này có sự bất toàn nhưng không phải bất toàn về 8 điều đó, phải chăng Ngài bị bắt buộc phải chấp nhận một người phàm phu, dù có sự bất toàn về tri kiến, nhưng không phải bất toàn về 8 điều này?

(8 - 10) Có thể nào Ngài vẫn cho rằng bậc A-la-hán, người đã đoạn trừ Aí dục, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, hoài nghi, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy, người đã nhổ chúng tận gốc như cây Tala đứt ngọn, không có khả năng sanh khởi trong tương lai, người đã thuần thục trong pháp ly tham cùng những yếu tố giác ngộ đưa đến giải thoát, thành tựu trong sự đoạn tận tham ái, sân hận, si mê ... và những phẩm hạnh cần thiết của một bậc A-la-hán. Phải chăng người như vậy mà vẫn còn bất toàn về tri kiến?

(11 - 16) Hoặc giả, có thể nào Ngài vẫn quan niệm cho rằng chỉ có bậc A-la-hán Tuệ giải thoát mới có tri kiến bất toàn, còn bậc A-la-hán lưỡng biên giải thoát thì không?

(17) Có phải Đức Thế tôn đã không từng tuyên bố "Này chư Tỳ kheo, Như lai tuyên bố rằng sự lậu tận chỉ dành cho người đang thấy, người đang biết, không dành cho người không thấy, người không biết. Và này chư Tỳ kheo, người thấy và biết cái gì mới có sự lậu tận? Đây là Sắc, đây là sự sanh của Sắc, đây là sự diệt của sắc. Đây là tứ danh uẩn, đây là sự sanh ra của tứ danh uẩn, đây là sự diệt của tứ danh uẩn. Này chư Tỳ kheo người thấy thế nào, người biết như thế mới có sự lậu tận"? (1)

Như vậy, làm thế một bậc A-la-hán (người đã thấy như thế, đã biết như thế) vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến?

(18) Lại nữa, có phải Đức Thế tôn đã từng tuyên bố: "Này chư Tỳ kheo, Như lai tuyên bố rằng sự lậu tận chỉ dành cho người đang thấy, người đang biết, không dành cho người không biết, người không thấy. Và này Chư Tỳ kheo, người thấy và biết cái gì mới có sự lậu tận? Đây là khổ, đây là nhân sanh khổ, đây là sự diệt khổ, đây là con đường đưa đến sự diệt khổ. Này Chư Tỳ kheo, người thấy như thế, người biết như thế mới có sự lậu tận"? (2)

Như vậy, làm thế nào một bậc A-la-hán (người đã thấy như thế, đã biết như thế)vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến?

(19) Lại nữa, có phải Đức Thế tôn đã từng tuyên bố "Này chư Tỳ kheo, người nào không hiểu rõ, không tuệ tri các pháp, không nhàm chán, không ly tham, người ấy không có khả năng tận diệt khổ. Và này Chư Tỳ kheo, người nào hiểu rõ thấu suốt các pháp, nhàm chán, ly tham, người ấy mới có khả năng tận diệt khổ"? (3)

Như vậy làm thế nào một bậc A-la-hán (người đã hiểu rõ, đã thấu suốt... lại vẫn còn sự bất toàn về tri kiến?)

(20) Lại nữa, có phải Đức Thế tôn đã không từng tuyên bố "Khi đắc đạo Dự lưu, đồng thời vị này đoạn trừ được 3 kiết sử: Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ. Vị này không còn tái sanh vào khổ cảnh và không bao giờ hành 6 ác nghiệp nữa (ngũ giới cấm và tà kiến)"? (4)

Như vậy, làm thế nào có thể nói một bậc A-la-hán vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến?

(21) Lại nữa, có phải Đức Thế tôn đã từng tuyện bố "Này Chư Tỳ kheo với vị thánh Đệ tử nào mà pháp nhãn xã ly trần cấu đã phát sanh rồi. Vị ấy được gọi là Thánh Tăng, người đã thấu rõ các pháp hành sanh ra đều bị hoại diệt, đồng thời với pháp nhân, pháp sanh, vị này cũng đoạn trừ 3 kiết sử: Thân kiến, Hoài Nghi, và Giới Cấm thủ"? (1)

Như vậy, làm thế nào có thể nói một bậc A-la-hán vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến?

(22) P: - Có sai lầm không khi nói rằng "Bậc A-la-hán vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến? Có thể bậc A-la-hán biết rõ biết tên họ của người nữ và người nam, biết rõ đường đi đúng hay sai, biết tên các loại cỏ cây, rừng bụi"? Do vậy, thưa Ngài, Chắc chắn là rất hữu lý khi cho rằng bậc A-la-hán vẫn còn bất toàn về tri kiến.

(23) Th: - Nếu Ngài quan niệm như thế, sự không biết những điều này là sự bất toàn tri kiến của bậc A-la-hán thì phải chăng Ngài cũng cho rằng bậc A-la-hán không biết gì về

Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả và A-la-hán quả. Dĩ nhiên là không rồi. Và như vậy, Ngài không thể nào nói rằng bậc A-la-hán vẫn còn có sự bất toàn về tri kiến.

3. VẤN ĐỀ HOÀI NGHI CỦA BẬC A-LA-HÁN

(Kankhākathā)

Điểm tranh luận : Bậc A-la-hán vẫn còn hoài nghi.

Theo chú giải : Luận điểm này giống như Luận điểm 2 (từng câu một) nhưng thay chữ "Hoài Nghi" (Kanthā) cho chữ "bất toàn về tri kiến" và "hoài nghi" (vicikicchā) cho "vô minh", với những ngoại lệ sau:

(1) Những pháp "Triền", "Bộc ", "Tiềm thùy" không được dùng trong trường hợp hoài nghi. -- Xem (1) và (2) của Luận điểm 2.

(2) Những đoạn (4, 5) được bàn đến ở luận điểm này, nếu vị A-la-hán có sự bất toàn về tri kiến, vị ấy cũng giống như bất cứ một phàm phu nào, nghĩa là vẫn còn phạm giới luật, và vẫn phải giữ các học giới.

(3) Đoạn (20) được thêm vào đoạn kinh dưới đây để dẫn chứng.

(20) Lại nữa, có phải Đức Thế tôn đã từng tuyên bố rằng:

"Khi nào bậc phạm chí đang tinh tấn tu tập.

Do sự thấu rõ các pháp hành hiện hữu đều có nguyên nhân.

Chính lúc đó chấm dứt được sự hoài nghi,

Khi nào bậc phạm chí đang tinh tấn tu tập.

Do thấu rõ các pháp hành hoại diệt bởi vì hết duyên.

Chính lúc đó chấm dứt được sự hoài nghi.

Khi não bậc phạm chí đang tin tấn tu tập.

Do sự thấu rõ các pháp hành hiện hữu.

Chính lúc đó, vị này chiến thắng ma vương và chiếm được Bồ đoàn.

Khi ánh sáng đến thì bóng tối lui, hư không rực rỡ ánh mặt trời.

Cũng dường như thế ấy, khi có Tuệ thấu rõ.

Chính lúc ấy, sự hoài nghi được đoạn tận.

Chọn một phẩm hạnh cao thượng.

Bậc phạm chí tinh tấn tu tập.

Chấm dứt được sự hoài nghi về đời sống hiện tại hay quá khứ của chính mình hoặc tha nhân.

Giữa những người hoài nghi, bậc phạm chí không còn hoài nghi.

Vị ấy là người chiến thắng tối thượng, không còn chướng ngại cho tâm dứt bỏ" (1)

4. VẤN ĐỀ SIÊU PHÀM CỦA A-LA-HÁN

(Parivitāranākathā)

Điểm tranh luận : Bậc A-la-hán được siêu phàm bởi người khác.

Theo chú giải : Luận điểm này giống như Luận điểm 2 trong chương này, thay siêu phàm bởi người khác cho sự bất toàn về tri kiến và có những ngoại lệ sau đây:

a) (1) Th: - Ngài cho rằng bậc A-la-hán được siêu phàm do nhờ người khác, thì Ngài cũng phải chấp nhận rằng bậc A-la-hán được người khác dẫn dắt, chứng đạt đạo quả nhờ người khác, được tạo điều kiện (để thành bậc A-la-hán) cũng nhờ người khác, sống tùy thuộc vào người khác và là người không hiểu biết, không thấu rõ, còn mê mờ và thiếu trí tuệ. Nếu từ chối những điều này, Ngài không thể cho rằng bậc A-la-hán được siêu phàm là do nương nhờ vào người khác.

b) Đoạn 4 và 5 được bỏ đi.

c) Cùng với 5 đoạn kinh được dẫn chứng từ (17 - 21) đoạn kinh thứ 6 được thêm vào.

(20) Lại nữa, có phải Đức Thế tôn đã không từng tuyên bố. "Này Dhotaka, không ai trên đời này do còn hoài nghi sẽ dẫn dắt Như lai đến giải thoát. Chính trong sự chứng ngộ Giáo pháp cao thượng của một bậc Toàn giác, với Tuệ tối thượng, Như lai vượt khỏi Bộc lưu". (2)

5. VẤN ĐỀ PHÁT ÂM TRONG KHI NHẬP THIỀN

(Vacibhedakathā)

Điểm tranh luận : Có cách phát âm trong khi nhập thiền.

Theo chú giải : Quan niệm này của phái Pubbaseliyas và một số bộ phái khác, cho rằng một người khi nhập thiền thứ nhất, "Đạo Dự Lưu", kêu lên tiếng "Khổ" và họ còn hiểu lầm ý nghĩa của "Tầm" và "Tứ" hiện hữu trong sơ thiền (Tầm và Tứ liên hệ đến Thinh). Quan niệm này bị phủ nhận bởi phái Theravādins .

(1) Theravadins: - Ngài nêu ra vấn đề này một cách chung chung.

Như vậy quan niệm đó phải được áp dụng cho bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, cho tất cả mọi người cũng như cho tất cả các trường hợp nhập định trong các từng thiền. Nhưng Ngài không thừa nhận tất cả những trường hợp như vậy. Do đó Ngài không khẳng định được điều gì về vấn đề này.

(2) Có phải khi nhập thiền, hành giả có sự lay động thân không? Ngài phủ nhận hành giả có sự lay động thân, nhưng tại sao lại phủ nhận nếu quan niệm của Ngài hữu lý? Nếu thân hành giả không lay động thì Ngài không nên cho rằng khẩu của vị ấy lay động được (thân thanh tịnh thì khẩu cũng thanh tịnh).

(3) Nếu trong khi nhập thiền, có khẩu phát ra tiếng thì thân của hành giả cũng phải có sự lay động.

(4) Ngài cho rằng khi biết "Khổ" thì kêu lên tiếng "Khổ" nhưng lại từ khước khi biết "Tập" thì kêu lên tiếng "Tập". Nhưng tại sao như vậy? Hơn nữa tại sao lại từ chối rằng khi biết "Diệt" hay "Đạo" thì kêu lên những tiếng ấy.

(5) Tại sao Ngài phủ nhận ba tiếng sau (Tập, Diệt, Đạo) mà không phủ nhận tiếng đầu "Khổ"?

(6) Ngài cho rằng đối tượng của Tuệ là (Thánh) Đế. Nhưng Ngài lại từ khước đối tượng của Nhĩ là đế, điều này theo Ngài là Thinh, nhưng Ngài lại từ khước đối tượng của Tuệ là Thinh.

(7) Ngài cho rằng Đế là đối tượng của Tuệ, Thinh là đối tượng của Nhĩ. Nhưng nếu Tuệ có Đế làm đối tượng và Nhĩ có Thinh làm đối tượng thì thưa Ngài, Ngài cũng không được chấp nhận có cách phát âm trong lúc nhập thiền (Vì lúc nhập thiền là lộ ý tuệ).

(7a) Nếu Ngài cho rằng trong khi Tuệ liên quan đến Đế và Nhĩ liên quan đến Thinh mà hành giả mới phát âm được, thì Ngài cũng phải chấp nhận rằng có sự phối hợp của hai xúc, 2 thọ, 2 tưởng, 2 tư, 2 tâm (trong cũng một sát na). Điều này thật vô lý.

(8) Ngài cho rằng quan niệm của Ngài là hữu lý, tuy
Ngài lại từ khước khi áp dụng điều này đối với bất cứ một trong tám tầng
thiên (1) có chín tầng thiền
với đề mục đất, nước, lửa, gió, màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng,
hay một trong bốn thiền vô sắc cEX]5Ac2.|ŰvB%]C DUvq{C[J_Ƙ-Eo&t1
©pE! 0fh#$91HQ/!Äv2&Z3 W3@S:b
&ϑ e)ɗTĠ|(R1"(B:$źrF
eΨWrtk@VDa^:U?QPW)8GXvRy7Mlt\WSI
=v0z*@xz; Te: LNO.pZ`]6p(eTHVxPi"D(e0
H.Fhp&$i`ɠe% XU m~ KN#{IΨ
%h9pQd l$q'M_^.z~r CũM ;a%%C(_.-g4Q'YB.54]qC]0|)+
endstream
endobj
153 0 obj
>
endobj
154 0 obj
>stream
x\K;9NK~ /-@KNy
d/[R~* > pk?; `m)o
D _2 sQ`;
: L^@@DY|>N\PC
_[$m
F;fe@OpJLTF|{>^

<>?xzo%W$.> V{hX Òa=qprD9 VFHDh#}A HHkV.AR.je IrJ_F '!BO hi
H;(vd$*W{8 '8fuFOxzÍ> ETOpOVr&υtL|n|@g
A)L3B^ǿ{}\K8w{%2+ERw w{'}PR Dn$,eH-b%Wut>G}(!j>p8B E,.Ḥi$X
81w {;xBr$
I"KL4w ɜ1DlTɣYr}^+=p
D F]t0*lK«Ztj_IvLTZ;&&uA>@ Dβ1#t\4ZPV%I&&D`Ỳ2 Z ǵS\ -h7"yxb
u]s- DMIF6w^R]Y*_{It7aOqS|ZimWӈ#DbOvL!NCLe pk)n1$-h)O)=5*!4
WcOX.-aTNC6! iX]Zt1dN5 AwbʁR V:TqQWBz{Cn [@jOZIEE0RyV′uSA
sPhzRA{s v_V%K#KMgeA1Hfg FvY=X. ffz,T2j
G>86gFɥ(#(JFSU8-I~YȍRPhU{H'%)ʰ t HMw-g#[N8 [yKθ@-@AKIh(Y
4

Q{- CR Soxtx:9o`J*KF|8ivƀ>
".
B;lΘs8#nErGNq~4/
Hl$/cS- , OFbhqqWTMGKi,(FẊC9 BQ#

|*TZIzbD"Icuq`pwpe`;Nt%1lf$I2^yx9S*:+7K-76zn*ƒx$=TΩ^Pbb!UAB
e̓CSN:82R*[(]Ƀ!W"0 "8^?H(JQ C$. RJV_/&g HA/}P+#gOyVq
B"/7DPR]cC8ʌoIʔȣfw!e>wa]>_ E
vP]CG#bUq|)"J'qvjɬU$[.
_³YjIЄjJʁ_wbfZ1WG
0XXXR=@.IÜ+CVhaTl4=+x
;\GJ=: ga_RpZ*E6>3oUD
cAM
KlJ9 {;Rs'kɗzJ&Af:m0&bZ`n+BG 5
=30B4UkOV5:u,
¹?+^%oI&>y;3[iE 7Y IX d. (=)?Bjcll%AP 4y⌰!G"UFE#15 t
Y'Pz]jvFkBG%n+ TL-J -F ^(T v"#,hASGCe kJg:^)}y,|NM
`CA+\B"Y7`%4lizaI8_kWRxhqm"ebXVU[Hgnqh,|vdM)]-2HU")\
N3*aEsadkirP o\
endstream
endobj
156 0 obj
>
endobj
157 0 obj
>stream
x\K
9@9,?

4UZ`o4CS^" {'?]=} e&]CEOS7Ji/vSYv_oQUwno*wGuj /t(p_i~{u~}
US}0WIa10
8v oW̰VjGd9`
;.ǯO^ =: yhue 8S6?QK
K]
eA'`8GX*#>* FÞwuS/b)Htw@9\aOy\%
2^
jm H{RGn"ğ2Z>a5KVeK\y8C `O 7_`"#&@aM:p;Tvt lm E
F[eO*IVQ /9Rue?P8MX]Ƶ^ 63eZW6%wwu3mN̋h#Ɱ:i^} {[M U
"~P+_e2Lg xxjL !A]L%?kkw8!dx']v!F{D#quA_$j!@[>9rw0)9
^cYeg~NoQW̲|(M.nQE Y,Q
Ɋ.O9EW8fn$+Bϗ} D r2 iT=) Y |cB^a(T}OYIóf89=vVcCt8Pb.']Mt :
!21b V#
}25(sx{Sr# X My z-|y$?[]im xZZN3F
Z~;ю
@-tO-hVL i 8WWUMBcCϘɬBj;Nh6QY%ƵcR+D|(~ d,+VÀ fa
b!F258\J ,6Vh&vÅa;:.p*NŁe(\@ .RiX pQd%\@y(+Z1 ;tM6 X ,r'C4*Fcn
u%*UckGC+%_t$IQ~GiF + 7>x[6!'V- ŗPfHf$**VA :i%i/:"DBW5}nn
qjk$7[,)P8ZKgP4f\)V"++E4]y0Bp9B!JJÂPZxV*b5`]I=dbKyn O
_E@xr!"}|^9LE$UJ v[T
>&&ō#X7 wm~Ap:D?a
endstream
endobj
159 0 obj
>
endobj
160 0 obj
>stream
x\I#_Adƶ6h-i`nc?a7YTUz-4çʊ=c+2 S)q_I~tu|?Vm[Mnq^f'BOzO[8Ew>ᵘa
B4Aj:\6HZ
3,*w%p Ƽ^Tn(j^ 32Kg 2{Ò>
WÑr 5p t3l`-BkUGiMvKd[DojKP{ON{ ' z$ƑAy]È
GIzJB>r{v=)iM-hTAwq{abLL\
] @q;Hh03Ka@4:C.x_!H@,Q`,V9Z 7*=w@G3A/qWmV"OhZ8SGt1!N9s
!w,H2#(A ow g|9"l'on9Q"r\Kg7+OqrGPq= {t8nkR
IUS HIK@'j/M!wK7\@fGL4+ Q\
."'IvEs59$ V-p"E hRƘzVz0=l{IF;>R3 K%,9Ss"Bw0Ea
9,f&[ʙYG"GvDr1xw.x|d)0T!wWx'9`W_İmS*IIÏC4(FRc{H$7G(_Abz!!3F$*
G5 @Uɣ Z0xorK: ,r%C`M4zy Q RpLs!W "Z =VY0pl+Y a
:K7mvVOjy

= 54/f{=^$ J2C",VG8^pvq VE Bz9HꞒK^hXi#2] 9+s\\F)tc
5VÃO]0-aGZaH.Ƴ"rYVTr@
6%3J 'i.(Q'6_ 74!Mu%geW P
8_HT `Ɉƀq@[# H\'v~rC2Kw?S94#ax@rV_h
3^Au\/cĚ+m6T;?'jq q-[s\lT,iI s/$D"D(%Qb
~ da@zQ5u6
=DKQZn̈]XhcAC 2 XU42_Nyk
1Yc ~\U VXj0TOxC#vc0g06*;f,(+K{9w[)TK Ao6EpPiᶜT2%9xǵ/S a"k\v
C9O+bma7(wF+;i-Q>I4>#xlC mV*mlx{q eX p3'qᴎ6:1t e`dCMHjeyB{P{
/8DrƧTe^4aYd/)OR_õFC RS9jNgLP?`=`0aE >
endobj
163 0 obj
>stream
x\K:%e\MĽŐU^02|GGo3 ,
K5\8ij?&sSc+k1rx:5.rOoYP/~eAK7eh.K2]^ /Cep:0sub/àv~:
xa|{?yu{ }k\,^_pp |
:e,2$ Fx5 ί~=;2qt\km IK]
i1X #=*^ ë?e] q'/z|o ||Lm_v7oDAƛ!aDMa `ud:A6x/`
hMK qZJVyK\A3,8~ l#w0.b X;Y}R
gR_=H#⊐2tl">+(9G)-&RwXBTIcU[E[9RR'&gWjkl{q
f aoÁ* >d
gdcM'TFdS7i~k8a~s;UKvw &de-m)(2 aB8.T_8-mj4ȳDQ -
qWŶM6$1Ty#>hs|n>L
&pS+)C@"JW CxQ oM
G(.DŁ2D$;taUnzP=c|'22
8AA:
(QàF> p8IwH JLȝ]I/*8q+ 'WQqs/3PS0LaVCŕz}P"bo `c@V̈iO!RDp
CZAbkC-I\Fr64ideHuHX-8#aW Es:ml 9C1~N3i¸]iL-ȝ7'Й(K,'9'c) #
&\4E5r5d:YdlʁhX {RYP6aBPQ9o2J HTxzKba(N^,ΣXN!hSeW|3
P:`yCBʸ2W2r1A1)V^
>" G2# \zMI`qó ?f̋=Ч !ÎcnKdbgFL:5s Udꝉ̇PLÈ+LX5!*DI
=DxUc/)lWAVKTtJEB!8eH`> B5oEf*-PB\P/baQ3 56qT>Mg-wO+
\e-B-Dgrp(Cl*/0ANLQ! ;BUa[H-L
HI[-hjdBc #0\Z+L"t3y^- p
n/+30Vu?ϫZT^X(EO60!>Àm1rRVYM@ "j0_x h ^Qe
Dp6|\e;! ZǫO4e
0>
_| { X_~5HQ2)R(|huUD C3vɞF]4iWt)6 MZj1P
'}daF .-ŧ)'e@2e!/jv7x 1,+u8\{x?Ff
endstream

endobj
165 0 obj
>
endobj
166 0 obj
>stream
x\K_@{_p9m $JfCn mIV}! Cc˥RQf]wiUO?:;]E]~Z}d/Y1+_Uˆ/T
uQG2ow_7(_oyZa͡6/z.~Y
Ljsï +Fi[u-5{f{PV.Oo o;mH 03lG@7,t L mF } d kxw R^]Y8cdw>Ïq;_
;ow^yn t z aKVaV.) }¨;ZW[tgRWhrE`#ת¤tWWLq>*(
/Qju;&:Hzcj]("ol#35zxaVG9U@/
+)5z
Yl~wy'. Bj1l,m!mX_!jG5 1 ⅃n И?Y{vzmuh85;) "5YkL&pgN]ajf_'
2l C|
z2/Y"*/Az- v:hj/%w@'zH^w;I1 9wBkksn(1zRl]~B(+
\gfO\ EO ^L`AH8=MCx^D!
WEy]tlK;P!GB}ŬK BLA=æʎk;āxbL)q]S,AyduCPk,$l;!ryf*D2j 6ɜ' +"
č1.(\~=6+dU=tT >(j@wGuNc ?_N0H TJda7;~YY+M2]r q+ LY]/W\
f(i4&"˜"dsd8PjJc̹)>@x!Qm|
lo\U?la>Y]mqVZ8 wHJYT jt({gc,>r`b@NSTM $rB|R[
)qjy+-C U"bfP$A@L/IX*N.~ c1)76$o?9aP]
IG[eђ^KL1P>yOBJ>6KN${eC6e3) Q˳Pky
zJU
Ub}bkg+BwwGI 6m8:\UIœCalfg @&uOIG(ɟ @;2z $=F68%b98uO&l4, >
endobj
169 0 obj
>stream
x\Ks)CL
gЃ,#@KfpieL4k 4L4H8{()M~C0UYbdW|# vE
G*9wH*sxbL%0GN+óR̊a g' R7"0P0.wag(f# 1#pʾ
%~a:.C$7/ RI ch =EO^V?WY{'(=&0irck cfArL70^&SVõòS
,D(``wcŤUm̲'O;tt\Bbq)e{ `#nn`6$N!aS zˇ-0AX?DD 0VCpu|y*
J ooa̋q ~R%H
:}H]y~
0'`3
4d Kb
5:v|8d:pdaY'LKi Ea z3m}
:rKR4$,eiVY@O >c#
7.ZL'}(Z=1:f+ 85~g .AuT(*C5
a

=aa
endstream
endobj
171 0 obj
>
endobj
172 0 obj
>stream
x\K
s{-[~0(n fqnd!hwaIMOEn s3XfTΘ , 8i/[}[[LaRo ~Ncwv hx
'e%Xhof|~-Ꮋ L m y#T, d^G, cZpḢ?z}ẙ78}n|#ugE}6?Aɔn
;¶[̰a :nd4!2 ,*g`5fl1arcq\8 OAk"?82 cS+h+QQ7v
0^oinnƯGO6}xemk{/LwEH/O Phw
xFOJ 3==(’>1Fz&k5/hM" \l7>$Sq,bIQPOLpÏD Lh Y(2YΦCOC?Gba=
W1x3e˜vmƤ`etub33`""qpXEÛq)"up* TK+FZ_&)
endobj
175 0 obj
>stream
9o?~\ 04^:{Ng\OoÞo\}prD_OXj/McN8]tíYZsO?nm3̩~lA 0uWT/
!^`Yah.MB_Y9v rk1; ^&X#h w S/
] ~ p[n{=rUhGwB60 ||D̩/Utj"ᵸ`VT }cΠ~fmK?|}0 aa[P$cghvd
{_`"2z`VEq{Yp4]̩} FYM#8
"MT!꞉ c`bf:@ʟŬH8UYn .`kO[0;wqn!Zg'}~
6'@c{e~gcom}byqq9Lt6e(UlGI9St8|ꞁV=W8/z=n*o?
\7^,u?-^~t1(x^zƬ$=#Hsφ]0m C5">>ˊ_&Q[UI
XINpWˢ1}Q@hX2P
lr :Pu$m}vr}#-p®GQ^8(@D D3D1w!vwYRYx@*ZU:"I? 2cK Sz45t.aYjt +
"T\ bD:R~Q_n\#\SeFHH;yp7D8l$&KpXR \}pb)XDh.YVjFAN&q6,XG`9D,8
FQQ@ =Tς1oD"QN*\B=$ƐΨM;K[R4d6)? 1]2i)I[Uo vwtm(]
$xʕOhJᗅ W8EjVngH
Ac*cw,Mtˊ# Bu1\Rxg%'rb WmpC'Eid JN[`ʒ Nxf%m`,_se~o+%*
C?{|R@DoytB22RR)
O
^UB?P%džNrb\jXMLBwJ5F,C]G0>Rk S& ,:R;aZIFn?VI"MR+Rœ0]v}B
>ɟD%WKmReƷ'@0*G3 vb"9R7%S 78ĽY@2u
',1eTfB0U-i@UtX6g#6$1đXN l4^t
02I/ 6d YV$)FlvQ4 {44\7g#VHd=;Mj
KX+8S+#G7SVH+g>RI;SRGR':.F^ςRm*jY6gj gr(}>*Y~3 V]bXH]]XaR&YY
[iQ
6WBv.WI^RF]fĤ P2 NG4EC=e6qj,ω0]Tr8I/
q-jp>>SJr,?('O8Z>j,/} >

endobj
178 0 obj
>stream
x]I9= `n4CS6``2dqJ DkgU4'Ҥө }w>!; ~]ss{[;L qy ƙk*n,?~$
ğeH@z `VL$1uIV4 %xv ;>vDw%6z` 8X̆q_^ e.Vwp8vЙMT!ő:
yŤůP@U,x'ҷ SXr =u68`p!
Qj\8oILI5M-tj'>$J Brbj,3[|QcEP h&X7
$Ņ=7ey.ur.zVuqu.v^ĂmYSJJ`
`G
!{T=Za,{]Mq+Ov VMJ dl+ RąihVN%P36x-NiH
FC"!_XX.`k#O&kpd&jV; mt·L6zMx Ctv#QdiUycZPZi\ .#3$)Pt
MGT,USm]5Z{+Bbfkw4 hX=gwh ς{88$,;kwbUdtKwe
97orzc|ҕ0%6{.a (\5(ScELxRoasEwdāNXSJ r' 6ƕpEo >
endobj
181 0 obj
>stream
x\[~_w,Y @ }|?qT~8Në[ϕV
/ /; P i$? Lal@Eu2X`93$%!/PYpoycq8)eHҍ
w`DU^kI*IZBT(D9b>NP8M8wrʿvws%;7og:]_E Sc[\
B X!a-8l`?]^%2# @Gwsqo/N9kLI93P 5
t>l~$BB0v+:tUxTJ l@}`kGPQt x ljr^f)qsм, *#Z&-u*Qz[`OA2w*&syV
xP лx&7_54n4+%t%hb[H\xəUeNIhCx?s RHOw s^~xcB SgBEA[m5
VIK%` [$SF0fFr#?J1t X pJ"by T4s1B) Xt/cU
f R;Q3"mw(x.%f 1eC2r_h||t3)qən TBGfzi7a] lvOmYl\QZ;!q&tz
+m{L6z
mo B}5RskYg(k!uV,raWMXB+Üʸ]ZGy& -¼h $ b{X\6ZHW@tTḍiApy1
zCjY{+ T)2"J2IoJtqoT-Zl&765I yAnkǐ!elza`jLW>2VCe=sf-.Th"io+h$8
a_D'%E>Vb1SHRGMCr r\цa|yIo#jaN /S,+s'X-lIHJZ[
Rv ҕUnNB^AO-f-&F&hEM]n7Vk:1[F?Kl7X1zTLzx!^cwVK]jY(ǴIb
x?K)Ju[^Û]z-F|.}7ÉxrfhdpyRC"ezzj5
r]pz,$`%_[_:2-|j5gaN~%Id|,GG*%@ }|ic3(.
%¾/9AO$2(reLE>&Ǝ=v/bK
bS!g+-v\ ].b&'Vc-]TeB0-"V2MJW)@$c~xV%).,]v cGilh-=r6S4^u
)Bşv=R?ruC
cXK"oo_k kk(aJF "Ht$z>H0T+:[Pk0@H# \/r3X@)2BhA;L] ʒVU^&z$
?X]Ihdqn_)9! IH Qê(N7j?^@=1
endstream
endobj
183 0 obj
>

endobj
184 0 obj
>stream
x\I,)r)x450|
~JBJUwaL)
Ŧ/"pR0V|vL|Ou>2ĵ_;w F roAMjp:pˇ_~9MPvzXhNX̧ ~/82TO'K>8aɒaP ~6
:l?qa|K_y?al2+rJ
zp2.lW iű3SY:ysV;`3k0nx ;ύ`B$.h ^`WO.q=G fsj
t_MRbVV6xB_i6NTN9-Zäfuü `.|LILFo1 3P`-r2L7M[S^% r#E4P
IjȥL)8rK(pNGɋ@%osZ9p˛ fw)GIrf
G{ SS1ZXVaOeY"f{ūlAMT*&E|"GS?E_\}f!ŘDW8+C"G xYt!nT zS[S4Ra
\g]IZ^Dp lQ;**9QXD$)"iuY J&!0T)q.yUgDғn9 hS~NC*
ɔE1Q9[-bX єN 4CdX`g
" -gy4Ng/oTmr{0q ì+hZVRbCoKU{bY9^ZE 8+>+hE*]o7|\lϖ9|.a`Lb
)R
5,Ÿa>
O} TOg9;b+jAF^[z7$eyYhd2ৎF, 1KCV/ƜAf7#V#Y@!"G*?
L0\op(n}j¯{eb%t)ৎ
CĦ$` I
5tmFɤrq $W¡7h~@ė,5;8j v[NJ=SDWsTf H5bIA1%ɜ 8$9@~P_rB@r:Fr ')
lJH"?KpQJVR_\|ĩ5%Yl A'*hrg @
V8"eC?w-6h.kl&c*KMO?>RR,* 'M*ʅ(-a(e}g+Fe+@J;W0L n2? DT;91[
e/"o;aMl=i%:>pMt?K:.G"E=,`E+9e*_ ~
@o Cn@ |Uan` AWlO}q',*- >0KUrHqp EVKB2]gfOQy%GppM Y+?=Q-3y
)l~9H08PK+auR_NCZSS](YRlAh·p$-AKOl(xNo;ɬL/-0.sK~ŧ5fLUTc
E]w&p5!gWmh ,'dn
!0)5r-\BKW=s En~hGke$,]k'][{3&XyzqlŌ)H_p]+ySvUDgQk&mUxD
'8_Ck) p%oWXU -Û!;ҷT*e+ M3H4m^1%5MDBZu?R/ks~S`p1d
@đYTMh} #Klrd| J] n_/tU.3)N9Wÿx&2_ 4ZnbѣİZ~ieP#/
endstream
endobj
186 0 obj
>
endobj
187 0 obj
>stream
x\Ks`V#|s)N&ė|HWZZ{U]]WOw3ht7c /b.~.^n/e}h'b6d7
Jwˣ^~`eh/Mnto?K"?Vh?7!{:so ^ o ɜ ] 6d+Z_)ৎe~\0o{_AR%n]Aw_`z
Ǵ@e6|m]`
MZ?|Q`iK'{8XBd ob;F5;b:mOV3q"{pW(}2 UvwGdcs_q]

AS~^B`P IfG`KL^3Ho 9#v "%: ` yЬ)!kFgY
d1)ran[gQ(aF>w:1{H3g bi,Gt0t(V|%äɵ 9" ^Ab J AB >Q.;P
b`63uOPTYxhH-#L5h
n~iwTyt7XcSˇ"H,Q*g(!H-
GbṣdpC)P=p9ʁB L$
j ,HgTq m>d'{HdFo0l·uZT [k?aĨ0V MT:+h1H,n i U^iF$6
*I-T
=NL#@q-Lme{J
a9& %xKmD) 1 -PG=O,0IT]0 K6d>>A`SӮdq[yg Cx*k8H Ub#gW
cW!GJЌ.Bs\Y,\ozb Q P!YI>0r"j"i 'NДК-+`bW8/)EṬ %HS|
cb% Uygk7_ Q]E^d,THҫWP*] G~*\G8
xFaRM=E$ f;U %4="6~sj{NFpBPI14QVld:D+]W87o
eNvvp:vhE_T-saW:CG) 9u>i\c*RFt 6x8$nIW[%&ky^poYi]!$rfDjИ6,A
fʁN?{Aժ;}k?xX|B n$$mIQ mi~?`xЌITyKpZ- LZ. [|^Qs2$&v 0]=f SjwPI\^
~^f=5 H1y=.Yêy&FXPH]Pb|__G IVn rsU/`CT.Q6q=\
_\AZX{ylLipM)nşx\upQWj`\ l#h.4ˢS'izoh
=L"DZ]\Ҳeqr W; lZ̨E(6*` 4s*}BX2/*#h*O
Zt5b
U (c19e#}©d
B3U SQ.VsY
|ZZ) IF4
Lj_GRl9McsXAK9{1U2Rf%5
^[*}$U9Лђ.KrU>nE?c$36@>Jdu`_,/xōfωZ?^
endstream
endobj
189 0 obj
>
endobj
190 0 obj
>stream
x\Ksuć^
Sb0K~(E313"U,Lz.Ui5`ˇ~¸#;_ser;mEl/s]me{Nz_.?m/(qLNbut_._//}p 0g{o?>
B/}o[fħ;?WDzn_|y{ l {2*t ;'=
[7ΛW9X l
!
3lO%p_[NU `)/tSx?12Mm?!oy[][.x:? e|8/ _Uvpg>, ler>UA kzba79? ̨y$~
0djєN~@ D
>˛m ĸ2ӨF|Nz-TdpryD
Tg KgqeGg F&nʿo:j˃5(>[}Mq{ jgv
b= wPUHXzBG 6%EgtMM\D_I&?AGңAlJ @AxHOO B9$'xx+8J]

>04
;t,8Qj!
ofTR FCw$
1c' P] 6LGf;1Ɵ0BQ@P
KF9h xEMZ3=
yCO0J $Q{ Q4?;E 20IKF t U{h#{ `ax(m"-dS";AewJ%Y"2FyFl
%pM Nhᾳ>g5rQ=YHeGR.HDHAl$rnu@
7Ho'gdL%A e s W d2p
cFNxJɼ{?D,"5 2Lẹ́bV6|98r;Fl50o8^5u

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.